ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CAM LÂM
20-07-2026 08:10:06 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CAM LÂM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 833 /QĐ-UBND	*Cam Lâm, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm - Đợt 45: 10 trường hợp - 16 thửa đất

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CAM LÂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc

hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa quy định về bảng giá đất lần đầu áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2436/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa đính chính sai sót do lỗi trong quá trình xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định 28/2026/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Phân cấp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 và Quyết định số 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất và mức hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Công văn số 1178/UBND-XDNĐ ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết vướng mắc công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án trọng điểm trên địa bàn xã Cam Lâm;

Căn cứ Thông báo số 14/TB-UBND ngày 21/7/2025 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm;

Căn cứ Thông báo số 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm;

Theo đề nghị của Phó phòng Kinh tế xã Cam Lâm tại Tờ trình số 5739/TTr-PKT ngày 17 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Khu đô thị mới Cam Lâm, cụ thể:

STT	Vị trí	Giá đất cụ thể (đồng/m^2)
Đất trồng cây hằng năm gồm đất chuyên trồng lúa nước, đất trồng lúa còn lại và đất trồng cây hằng năm khác (Vị trí 1)		
1	Thôn Nghĩa Nam (phía Tây Quốc lộ 1A)	901.850
2	Thôn Tân Tập (phía Tây Quốc lộ 1A)	748.019
3	Thôn Bãi Giếng 3 (phía Tây Quốc lộ 1A)	1.063.340
4	Thôn Tân Hòa (phía Tây Quốc lộ 1A)	901.850
5	Thôn Lam Sơn (phía Tây Quốc lộ 1A)	748.019
6	Thôn Tân Phú (phía Tây Quốc lộ 1A)	748.019

Điều 2. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Khu đô thị mới Cam Lâm - Đợt 45: 10 trường hợp – 16 thửa đất, bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án Khu đô thị mới Cam Lâm - 10 trường hợp - 16 thửa đất, theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, cụ thể:

a) Tổng diện tích đất thu hồi: 25.507 m^2.

b) Tổng số trường hợp có đất thu hồi: 10 trường hợp.

c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 10 trường hợp không có nhu cầu đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo nội dung đơn kê khai của hộ dân.

d) Phương án bố trí tái định cư: Số hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư, các khu tái định cư, địa điểm khu tái định cư, hình thức tái định cư (bằng đất, bằng nhà ở): Không.

đ) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi: Không.

e) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không.

g) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm: Tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác: 31.836.042.554 đồng.

Bằng chữ: *(Ba mươi mốt tỷ tám trăm ba mươi sáu triệu không trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm năm mươi bốn đồng).*

Trong đó:

- Kinh phí bồi thường về đất: 22.301.418.575 đồng.

- Kinh phí bồi thường công trình, vật kiến trúc: 408.071.654 đồng.

- Kinh phí bồi thường cây trồng vật nuôi: 1.398.623.450 đồng.

- Kinh phí hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề: 6.800.665.500 đồng.

- Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư 3%: 927.263.375 đồng.

- Chi phí khác: Không

h) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo Kế hoạch giải phóng mặt bằng theo tiến độ.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. *(Có phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết kèm theo).*

Điều 3. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên liên quan

1. Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm:

Phối hợp Trưởng thôn Tân Lập, thôn Lam Sơn, thôn Bãi Giếng 3, thôn Hòa Yên, thôn Tân Phú của xã Cam Lâm phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa và Hội trường Tân Lập, thôn Lam Sơn, thôn Bãi Giếng 3, thôn Hòa Yên, thôn Tân Phú của xã Cam Lâm.

Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt đến từng người có đất bị thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, trong đó ghi rõ mức bồi thường, hỗ trợ, thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt.

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi: Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Cam Lâm, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Văn hóa và Xã hội, Giám đốc Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Cam Lâm, Trưởng phòng Giao dịch số 1 – Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Đảng uỷ xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- CN Phát triển quỹ đất KV Cam Lâm (10 bản);
- Lưu: VT, PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Huỳnh Uy Viễn

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CAM LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ (ĐỢT 45: 10 TRƯỜNG HỢP)
Dự án Khu đô thị mới Cam Lâm

(Kèm theo Quyết định số: ..833...../QĐ-UBND ngày ..17...../...7...../2026 của Ủy ban nhân dân xã Cam Lâm)

I. TỔNG HỢP VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Tổng số trường hợp phê duyệt:	**10**	Trường hợp
2. Tổng diện tích đất thu hồi:	**25.507**	**m²**
Trong đó:		
Diện tích đất nông nghiệp:	25.507	m²
Diện tích đất phi nông nghiệp:	-	m²
Đất ở:	-	m²
Không phải đất ở:	25.507	m²
3. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: (3.1+ 3.2)	**31.836.042.554**	**đồng**
Bằng chữ: Ba mươi mốt tỷ tám trăm ba mươi sáu triệu không trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm năm mươi bốn đồng.		
3.1 Kinh phí bồi thường, hỗ trợ:	**30.908.779.179**	**đồng**
Trong đó:		
Bồi thường đất:	22.301.418.575	đồng
Bồi thường công trình, vật kiến trúc:	408.071.654	đồng
Bồi thường cây trồng vật nuôi:	1.398.623.450	đồng
Các khoản hỗ trợ:	6.800.665.500	đồng
Chi phí chỉnh lý giấy tờ đất sau thu hồi:		đồng
3.2 Chi phí tổ chức thực hiện:	**927.263.375**	đồng
4. Về tái định cư (Kèm theo phương án tái định cư)		
Tổng số trường hợp tái định cư:		trường hợp
Tổng số lô đất bố trí tái định cư:		lô
Tổng diện tích đất tái định cư:		m²

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT CÁC TRƯỜNG HỢP

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
1	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**	**1. BT về đất**					**4.771.688.003**	**6.971.271.035**
	Ông: Nguyễn Bá Khanh CCCD:	Thôn Tân Lập, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà	Đất trồng cây lâu năm; 20 (173)/15; (Thôn Tân Lập - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m²	6379,1	748.019	100%	4.771.688.003	
	056065006224		*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*						
	Năm sinh: 1965		*- Đơn giá bồi thường: Áp dụng TB số 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.*						
	Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Thành, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa		*+ Bồi thường đất CLN tờ 20 (173) thửa 15 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).*						
	Số nhân khẩu:		**2. Nhà, vật kiến trúc**					**116.232.032**	
			- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa						
			Hàng rào kẽm gai 2 sợi, trụ bê tông cốt thép cao 1,5m, dài 332,5m, không móng (STT 12.1, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	279,91	357.656	95%	95.105.916	Giảm 10% do không móng, tăng 5% do trụ bê tông cốt thép
			Buy bê tông xi măng chứa nước đặt nổi đường kính 1,2m cao 1m, nền láng vữa xi măng (STT 81, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	cấu kiện	1	650.006	110%	715.007	Tăng 10% do đường kính 1,2m
			Giếng nước buy xi măng đường kính 1,7m sâu 9m (STT 21, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m sâu	9	2.180.674	104%	20.411.109	Tăng 4% do đường kính 1,7m
			Lắp đặt ống nước nhựa Bình Minh phi 49 dài 239m phục vụ tưới tiêu	m dài	239	-	100%	-	Không bồi thường
			3. Cây trồng					**360.994.000**	

Bản đồ trích lục		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)	DT còn lại (m²)
Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa					
173	15	173	15	CLN	Vị trí 1	6379,1	6379,1	-
Cộng						6.379,1	6.379,1	0

Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):	-
Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:	-

Các giấy tờ có liên quan:

- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1291/GXN-PKT ngày 17/4/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH05683, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 23/01/2013. Ngày 08/04/2026, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Cam Lâm xác nhận ông Nguyễn Bá Khanh (nhận chuyển nhượng QSD đất).
- Biên bản kiểm kê số 553/BBKK-T5-2 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.
- Thông báo số 764/TB-CNKVCL ngày 20/4/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất Khu vực Cam Lâm về việc thông báo niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị mới Cam Lâm - Đợt 11: 15 trường hợp.
- Biên bản họp dân lấy ý kiến dự thảo phương án ngày 06/5/2026
- Địa điểm niêm yết phương án:

+ Chi nhánh PTQĐ khu vực Cam Lâm

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		+ Trụ sở UBND xã Cam Lâm	*- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày*						
		+ Nhà văn hóa thôn Tân Lập	*4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác*						
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.	*khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số*						
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	*32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						
			Xoài ghép Loại A	cây	136	2.400.000	100%	326.400.000	
			Xoài ghép Loại B	cây	8	1.931.000	100%	15.448.000	
			Xoài ghép Loại C	cây	12	1.533.000	100%	18.396.000	
			Chanh Loại A	cây	1	750.000	100%	750.000	
			4. Các chính sách hỗ trợ					**1.722.357.000**	
			Đất trồng cây lâu năm	m^2	6379,1	270.000	100%	1.722.357.000	
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13						
			Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản						
			10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 và khoản 1 Điều 9						
			Chương III Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh						
			Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày						
			18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:						
			+ Bồi thường đất CLN VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m^2						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CH05683.						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
2	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**	**1. BT về đất**					**1.362.424.795**	**1.913.279.521**
	Ông: Phan Văn Hiếu **CCCD:052070002973** Năm sinh: 1970 Địa chỉ thường trú: Thôn Nghĩa Đông, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa **Bà: Trương Thị Xuân Nga** **CCCD: 052172002293** Năm sinh: 1972 Địa chỉ thường trú: Thôn Nghĩa Đông, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa **Số nhân khẩu:**	Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà (nay là thôn Tân Lập, xã Cam Lâm)	Đất trồng cây hàng năm khác; 41/247; (Thôn Nghĩa Nam - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m²	1510,7	901.850	100%	1.362.424.795	
		Bản đồ trích đo / **Bản đồ địa chính**: Số tờ 41 / Số thửa 247 / Số tờ 41 / Số thửa 172; Loại đất: BHK; Vị trí: Vị trí 1; Tổng DT (m²): 1510,7; DT thu hồi (m²): 1510,7; DT còn lại (m²): -	*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.* *- Đơn giá bồi thường đất áp dụng theo Thông báo số 306/TB-HĐTĐ ngày 07/05/2026 của UBND xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm, cụ thể:* *+ Bồi thường đất BHK tờ 41 thửa 247 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).*						
		Cộng: 1.510,7 / 1.510,7 / 0							
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²): -							
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi: -	**2. Nhà, vật kiến trúc**					**25.644.726**	
		Thửa 247 tờ bản đồ số 41 diện tích sử dụng 1.531,4m2 trong đó có 20,7m2 là diện tích đường giao thông không bồi thường, hỗ trợ.	*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa*						
		Các giấy tờ có liên quan:	Giếng nước buy XM ĐK 1,4m sâu 12m (STT 21, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m sâu	12	2.180.674	98%	25.644.726	Giảm 2% do đường kính 1,4m
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 595/GXN-PKT ngày 20/3/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.							
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS04436, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Cam Lâm cấp ngày 16/7/2020.	**3. Cây trồng**					**117.321.000**	
		- Biên bản kiểm kê số 346/BBKK-T11 ngày 05/02/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.	*- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						
		- Thông báo số 604/TB-CNKVCL ngày 06/04/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm về việc niêm yết dự thảo phương án KĐT mới Cam Lâm đợt 8 - Thôn Bãi Giếng Trung, Nghĩa Nam.	Xoài ghép Loại A	cây	46	2.400.000	100%	110.400.000	
			Dừa xiêm 3 năm	cây	5	769.000	100%	3.845.000	
		- Biên bản lấy ý kiến về PANY dự thảo ngày 17/4/2026 .	Dừa xiêm 3 năm (Vượt mật độ)	cây	5	769.000	80%	3.076.000	
		- Địa điểm niêm yết phương án: + Chi nhánh PTQĐ khu vực Cam Lâm; + Trụ sở UBND xã Cam Lâm; + Tại nhà đường số 85 Xuân Diệu, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.	Huỳnh đàn (11 năm)	cây	20	-	100%	-	Thuê đơn vị tư vấn
			4. Các chính sách hỗ trợ					**407.889.000**	
			Đất trồng cây hàng năm	m²	1510,7	270.000	100%	407.889.000	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		- Biên bản vận động các trường hợp không đồng ý phương án niêm yết ngày 20/05/2026.	*- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.*						
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.	*- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:*						
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	*+ Bồi thường đất BHK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m2*						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CS04436						

3	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**								**1. BT về đất**					**4.025.165.042**	**6.020.727.081**
	Ông: Phạm Trường Giang **CCCD:033087005269** Năm sinh: 1987 Địa chỉ thường trú: Thôn Dầu Sơn, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa **Số nhân khẩu:**	Thôn Lam Sơn và thôn Tân Phú Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng lúa còn lại; 177/253; (Thôn Lam Sơn - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m²	1450,3	748.019	100%	1.084.851.956	
		Bản đồ trích đo		**Bản đồ địa chính**		**Loại đất**	**Vị trí**	**TổngDT (m²)**	**DTthu hồi (m²)**	**DT còn lại (m²)**						
		Số tờ	**Số thửa**	**Số tờ**	**Số thửa**						Đất trồng cây hàng năm khác; 177/195; (Thôn Lam Sơn - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m²	1131,5	748.019	100%	846.383.499	
		177	163	24	125	LUK	Vị trí 1	1714,9	1714,9	-							
		177	192	24	141	BHK	Vị trí 1	1084,4	1084,4	-	Đất trồng lúa còn lại; 177/192; (Thôn Lam Sơn - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m²	1084,4	748.019	100%	811.151.804	
		177	195	24	155	LUK	Vị trí 1	1131,5	1131,5	-							
		177	253	24	184	LUK	Vị trí 1	1450,3	1450,3	-							
		Cộng						5381,1	5381,1	0	Đất trồng lúa còn lại; 177/163; (Thôn Tân Phú - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m²	1714,9	748.019	100%	1.282.777.783	
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-							
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-							
		Các giấy tờ có liên quan:								*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*						
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1083/GXN-PKT ngày 09/04/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								*- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.*						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH02207, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 01/12/2011								*+ Bồi thường đất LUK tờ 177 thửa 253 vị trí 1 (trong phạm vi 350m) : 748.019 đồng/m2.*						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH07060, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 21/08/2014								*+ Bồi thường đất LUK tờ 177 thửa 195 vị trí 1 (trong phạm vi 350m): 748.019 đồng/m2.*						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH02213, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 01/12/2011								*+ Bồi thường đất LUK tờ 177 thửa 192 vị trí 1 (trong phạm vi 350m) : 748.019 đồng/m2.*						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS13833, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 17/10/2022								*+ Bồi thường đất BNK tờ 177 thửa 163 vị trí 1 (trong phạm vi 350m) : 748.019 đồng/m2.*						
		- Biên bản kiểm kê số 427/BBKK-T5-2 ngày 13/03/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.								**2. Nhà, vật kiến trúc**					**150.483.839**	
		- Thông báo số 849/TB-CNKVCL ngày 29/04/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm về việc niêm yết dự thảo phương án KĐT mới Cam Lâm đợt 16								*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa*						

		- Biên bản lấy ý kiến về PANY dự thảo ngày 15/05/2026	* Thửa 195		-	-	0%	-	
		- Địa điểm niêm yết phương án: + Chi nhánh PTQĐ khu vực Cam Lâm; + Trụ sở UBND xã Cam Lâm; + Tại nhà đường số 85 Xuân Diệu, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.	Hàng rào kẽm gai 2 sợi, trụ BTCT 1,5m dài 127m (STT 12.1, Mục C, Phụ lục kèm theo QĐ số 08/2026/QĐ-UBND)	m dài	127	357.656	95%	43.151.196	Giảm 10% do không móng, Tăng 5% do trụ BTCT
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. - Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	* Thửa 163		-	-	0%	-	
			Hàng rào kẽm gai 2 sợi, trụ BTCT 1,5m dài 153m (STT 12.1, Mục C, Phụ lục kèm theo QĐ số 08/2026/QĐ-UBND)	m dài	153	357.656	95%	51.985.300	Giảm 10% do không móng, Tăng 5% do trụ BTCT
			* Thửa 192		-	-	0%	-	
			Hàng rào kẽm gai 2 sợi, trụ BTCT 1,5m dài 129m (STT 12.1, Mục C, Phụ lục kèm theo QĐ số 08/2026/QĐ-UBND)	m dài	129	357.656	95%	43.830.743	Giảm 10% do không móng, Tăng 5% do trụ BTCT
			Ao đất sâu >1,2m DT (4x10)m2 (STT 02a, Mục A, Phụ lục IV kèm theo QĐ 12/2026/QĐ-UBND)	m2	40	115.166	100%	4.606.640	
			* Thửa 253		-	-	0%	-	
			Ao đất sâu >1,2m DT (6x10)m2 (STT 02a, Mục A, Phụ lục IV kèm theo QĐ 12/2026/QĐ-UBND)	m2	60	115.166	100%	6.909.960	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			3. Cây trồng					**392.181.200**	
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
			* Thửa 195		-	-	0%	-	
			Xoài ghép - Loại A (Trong mật độ quy định, 25 cây chiếm 625m2 đất)	cây	25	2.400.000	100%	60.000.000	
			Dừa xiêm - Loại A (Trong mật độ quy định, 07 cây chiếm 448m2 đất)	cây	7	1.844.000	100%	12.908.000	
			Dừa xiêm - Loại A (Vượt mật độ)	cây	29	1.844.000	80%	42.780.800	
			* Thửa 163		-	-	0%	-	
			Xoài ghép - Loại A (Trong mật độ quy định, 42 cây chiếm 1050m2 đất)	cây	42	2.400.000	100%	100.800.000	
			Xoài ghép - Loại C (Trong mật độ quy định, 09 cây chiếm 225m2 đất)	cây	9	1.533.000	100%	13.797.000	
			Dừa xiêm - Loại A (Trong mật độ quy định, 06 cây chiếm 384,6m2 đất)	cây	6	1.844.000	100%	11.064.000	
			Dừa xiêm - Loại A (Vượt mật độ)	cây	43	1.844.000	80%	63.433.600	
			* Thửa 192		-	-	0%	-	
			Xoài ghép - Loại A (Trong mật độ quy định, 09 cây chiếm 225m2 đất)	cây	9	2.400.000	100%	21.600.000	
			Dừa xiêm - Loại A (Trong mật độ quy định, 13 cây chiếm 833,3m2 đất)	cây	13	1.844.000	100%	23.972.000	
			Dừa xiêm - Loại A (Vượt mật độ)	cây	19	1.844.000	80%	28.028.800	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			* Thửa 253:		-	-	0%	-	
			Xoài ghép - Loại C (Trong mật độ quy định, 09 cây chiếm 225m2 đất)	cây	9	1.533.000	100%	13.797.000	
			4. Các chính sách hỗ trợ					**1.452.897.000**	
			Đất trồng lúa nước còn lại	m^2	1450,3	270.000	100%	391.581.000	
			Đất trồng lúa nước còn lại	m^2	1131,5	270.000	100%	305.505.000	
			Đất trồng lúa nước còn lại	m^2	1714,9	270.000	100%	463.023.000	
			Đất trồng cây hàng năm	m^2	1084,4	270.000	100%	292.788.000	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau. *- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* *+ Bồi thường đất LUK, HNK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m2*						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			Thu hồi 04 GCNQSDĐ số: CH02207, CH07060, CH02213, CS13833						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
4	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**								**1. BT về đất**					**1.840.134.740**	**2.453.306.740**
	Ông: Bùi Một CCCD: 051064002327 Năm sinh: 1964 Địa chỉ thường trú: Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, Khánh Hòa	Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà (nay là thôn Tân Lập, xã Cam Lâm)								Đất trồng cây hàng năm khác; 41/298; (Thôn Nghĩa Nam - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m²	2040,4	901.850	100%	1.840.134.740	
		Bản đồ trích đo		**Bản đồ địa chính**		**Loại đất**	**Vị trí**	**TổngDT (m²)**	**DTthu hồi (m²)**	**DT còn lại (m²)**	*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*					
		Số tờ	**Số thửa**	**Số tờ**	**Số thửa**						*- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm*					
	Số nhân khẩu:	41	298	41	195	BHK	Vị trí 1	2040,4	2040,4	-	*+ Bồi thường đất BHK tờ 41 thửa 298 vị trí 1 (trong phạm vi 350m): 901.850 đồng/m2.*					
		Cộng						2.040,4	2.040,4	0						
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-		**2. Nhà, vật kiến trúc**					
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-		*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa*					
		Các giấy tờ có liên quan:									Không					
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1094/GXN-PKT ngày 09/04/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.									**3. Cây trồng**				**62.264.000**	
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH06755, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 17/04/2015.									*- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa*					
		- Biên bản kiểm kê số 401/BBKK-T6 ngày 10/03/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.									Xoài ghép - Loại A (trong mật độ, 17 cây xoài chiếm 425m2)	cây	17	2.400.000	100%	40.800.000	
		- Thông báo số 849/TB-CNKVCL ngày 29/04/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm về việc niêm yết dự thảo phương án KĐT mới Cam Lâm đợt 16									Xoài ghép - Loại C (trong mật độ, 9 cây xoài chiếm 225m2)	cây	9	1.533.000	100%	13.797.000	
		- Biên bản lấy ý kiến về PANY dự thảo ngày 15/05/2026									Xoài ghép - Loại 3 năm (trong mật độ, 17 cây xoài chiếm 425m2)	cây	17	451.000	100%	7.667.000	
		- Địa điểm niêm yết phương án: + Chi nhánh PTQĐ khu vực Cam Lâm; + Trụ sở UBND xã Cam Lâm; + Tại nhà đường số 85 Xuân Diệu, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.									**4. Các chính sách hỗ trợ**					**550.908.000**	
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. - Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.									Đất trồng cây hàng năm	m²	2040,4	270.000	100%	550.908.000	
											- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
											- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa: *+ Bồi thường đất BHK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m2*						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			Thu hồi 1 GCN số: CH06755						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
5	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**	**1. BT về đất**					**744.976.004**	**1.033.747.010**
	Ông: Trần Văn Luân **CCCD:** **052068001521** Năm sinh: 1968 Địa chỉ thường trú: Thôn Bãi Giếng 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà	Thôn Bãi Giếng 3, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà **Bản đồ trích đo** / **Bản đồ địa chính** / **Loại đất** / **Vị trí** / **TổngDT (m²)** / **DTthu hồi (m²)** / **DT còn lại (m²)** Số tờ: 14 (trích đo) / Số thửa: 14 (trích đo) / Số tờ: 14 (địa chính) / Số thửa: 17 (địa chính) / LUK / Vị trí 1 / 700,6 / 700,6 / - **Cộng**: 700,6 / 700,6 / 0	Đất trồng lúa còn lại; 14/14; (Thôn Bãi Giếng 3 - Phía Đông Quốc lộ 1A)	m²	700,6	1.063.340	100%	744.976.004	
			- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024. *- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo số 306/TB-HĐTĐ ngày 07/05/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.* *+ Bồi thường đất LUK tờ 14 thửa 14 vị trí 1 (trong phạm vi 350m): 1.063.340 đồng/m2.*						
	Số nhân khẩu:	**Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):** -							
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi: -	**2. Nhà, vật kiến trúc**					**50.788.206**	
		Các giấy tờ có liên quan: - Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1470/GXN-PKT ngày 04/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH04587, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 2/3/2012. - Biên bản kiểm kê số 126/BBKK-T11 ngày 07/01/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm. Thông báo số 1138/TB-CNKVCL ngày 26/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm về việc niêm yết dự thảo phương án KĐT mới Cam Lâm đợt 28 - Biên bản lấy ý kiến về PANY dự thảo ngày 05/06/2026 - Địa điểm niêm yết phương án: + Chi nhánh PTQĐ khu vực Cam Lâm; + Trụ sở UBND xã Cam Lâm; + Nhà văn hoá thôn Bãi Giếng 3, xã Cam Lâm. - Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. - Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa*						
			Ao đất sâu > 1,2m DT (31,5x14) (STT 2a, Mục A, PL4 QĐ12/2026)	m²	441	115.166	100%	50.788.206	
			3. Cây trồng					**48.820.800**	
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
			Xoài ghép - Loại A (trong mật độ, 3 cây chiếm 75 m2)	cây	3	2.400.000	100%	7.200.000	
			Xoài ghép - Loại B (trong mật độ, 1 cây chiếm 25 m2)	cây	1	1.931.000	100%	1.931.000	
			Dừa xiêm - Loại B (trong mật độ, 2 cây chiếm 128,2 m2)	cây	2	1.514.000	100%	3.028.000	
			Dừa xiêm - Loại B (vượt mật độ)	cây	23	1.514.000	80%	27.857.600	
			Dừa xiêm - Loại 1 năm (vượt mật độ)	cây	10	320.000	80%	2.560.000	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Xoài ghép - Loại C (trong mật độ, 1 cây chiếm 25 m2)	cây	1	1.533.000	100%	1.533.000	
			Măng cầu tây - Loại C (vượt mật độ)	cây	1	531.000	80%	424.800	
			Cóc - Loại A (vượt mật độ)	cây	1	360.000	80%	288.000	
			Chanh - Loại A (vượt mật độ)	cây	1	750.000	80%	600.000	
			Chanh - Loại C (vượt mật độ)	cây	1	500.000	80%	400.000	
			Mít - Loại 1 năm (vượt mật độ)	cây	1	210.000	80%	168.000	
			Chuối - Loại A (Vượt mật độ)	cây	17	115.000	80%	1.564.000	
			Chuối - Loại B (vượt mật độ)	cây	5	103.000	80%	412.000	
			Chuối - Loại C (vượt mật độ)	cây	5	91.000	80%	364.000	
			Mận - Loại A (vượt mật độ)	cây	1	613.000	80%	490.400	
			4. Các chính sách hỗ trợ					**189.162.000**	
			Đất trồng lúa còn lại	m^2	700,6	270.000	100%	189.162.000	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau. *- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* *+ Bồi thường đất LUK, VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m2*						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CH04587						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
6	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**	**1. BT về đất**					**679.155.258**	**782.599.758**
	Ông: Trần Quang Minh CCCD: 056209009502 Năm sinh: 2009 Địa chỉ thường trú: Thôn Bãi Giếng 2, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa **Bà: NĐD: Nguyễn Thị Mỹ Dung CCCD:056182000720** Năm sinh: 1982 Địa chỉ thường trú: Thôn Bãi Giếng 2, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Thôn Bãi Giếng 3, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà **Bản đồ trích đo** / **Bản đồ địa chính**: Số tờ 12 / 12; Số thửa 620 / 297; Loại đất CLN; Vị trí Vị trí 1; TổngDT (m²) 638,7; DTthu hồi (m²) 638,7; DT còn lại (m²) - **Cộng**: 638,7; 638,7; 0 **Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):** - **Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:** - **Các giấy tờ có liên quan:** - Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1473/GXN-PKT ngày 04/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN12372, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 28/10/2025. - Biên bản kiểm kê số 123/BBKK-T11 ngày 06/01/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm. - Thông báo số 1138/TB-CNKVCL ngày 26/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm về việc niêm yết dự thảo phương án KĐT mới Cam Lâm đợt 28 - Biên bản lấy ý kiến về PANY dự thảo ngày 05/06/2026 - Địa điểm niêm yết phương án: + Chi nhánh PTQĐ khu vực Cam Lâm; + Trụ sở UBND xã Cam Lâm; + Nhà văn hoá thôn Bãi Giếng 3, xã Cam Lâm. - Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. - Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	Đất trồng cây lâu năm; 12/620; (Thôn Bãi Giếng 3 - Phía Đông Quốc lộ 1A)	m²	638,7	1.063.340	100%	679.155.258	
			- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024. *- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo số 306/TB-HĐTĐ ngày 07/05/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.* *+ Bồi thường đất CLN tờ 12 thửa 620 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)*						
			2. Nhà, vật kiến trúc						
			- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa						
			Không						
			3. Cây trồng					**17.220.000**	
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
			Xoài ghép - Loại A (trong mật độ, 7 cây chiếm 175 m2)	cây	7	2.400.000	100%	16.800.000	
			Trúc - Loại A	cây	5	84.000	100%	420.000	
			4. Các chính sách hỗ trợ					**86.224.500**	
			Đất trồng cây lâu năm	m²	638,7	135.000	100%	86.224.500	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau. *- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* *+ Bồi thường đất CLN, VT 1: 54.000 x 2,5 = 135.000 đồng/m2*						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CN12372						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
7	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**								**1. BT về đất**					**2.066.813.958**	**2.708.486.758**
	Ông: Trần Hữu Nguyên CCCD: 056086000643 Năm sinh: 1986 Địa chỉ thường trú: Thôn Bãi Giếng 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Thôn Bãi Giếng 3, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng lúa còn lại; 15/792; (Thôn Bãi Giếng 3 - Phía Đông Quốc lộ 1A)	m²	991,2	1.063.340	100%	1.053.982.608	
		Bản đồ trích đo		**Bản đồ địa chính**		**Loại đất**	**Vị trí**	**TổngDT (m²)**	**DTthu hồi (m²)**	**DT còn lại (m²)**						
		Số tờ	**Số thửa**	**Số tờ**	**Số thửa**											
		15	792	15	473	LUK	Vị trí 1	991,2	991,2	-	Đất trồng lúa còn lại; 15/777; (Thôn Bãi Giếng 3 - Phía Đông Quốc lộ 1A)	m²	952,5	1.063.340	100%	1.012.831.350	
		15	777	15	474	LUK	Vị trí 1	952,5	952,5	-	*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*						
	Số nhân khẩu:	**Cộng**						1.943,7	1.943,7	0	*- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo số 306/TB-HĐTĐ ngày 07/05/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.*						
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-		*+ Bồi thường đất LUK tờ 15 thửa 792 vị trí 1 (trong phạm vi 350m): 1.063.340 đồng/m2.*					
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-		*+ Bồi thường đất LUK tờ 15 thửa 777 vị trí 1 (trong phạm vi 350m): 1.063.340 đồng/m2.*					
		Các giấy tờ có liên quan:								**2. Nhà, vật kiến trúc**						
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1550/GXN-PKT ngày 13/5/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa*						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS06536, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa - Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm cấp ngày 09/4/2021.														
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS06535, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa - Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm cấp ngày 09/4/2021.														
		- Biên bản kiểm kê số 52/BBKK-T11 ngày 22/12/2025 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm. Thông báo số 1138/TB-CNKVCL ngày 26/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm về việc niêm yết dự thảo phương án KĐT mới Cam Lâm đợt 28								Không						
		- Biên bản lấy ý kiến về PANY dự thảo ngày 05/06/2026								**3. Cây trồng**					**116.873.800**	
		- Địa điểm niêm yết phương án: + Chi nhánh PTQĐ khu vực Cam Lâm; + Trụ sở UBND xã Cam Lâm; + Nhà văn hoá thôn Bãi Giếng 3, xã Cam Lâm.								*- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. - Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.								* Thửa 777: Xoài hạt - Loại A (trong mật độ, 2 cây chiếm 400 m2)	cây	2	7.399.000	100%	14.798.000	
										Dừa xiêm - Loại A (trong mật độ, 8 cây chiếm 512,8 m2)	cây	8	1.844.000	100%	14.752.000	
										Dừa xiêm - Loại A (vượt mật độ)	cây	1	1.844.000	80%	1.475.200	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Dừa xiêm - Loại 4 năm (vượt mật độ)	cây	5	997.000	80%	3.988.000	
			Trúc - Loại A	cây	21	84.000	100%	1.764.000	
			* Thửa 792: Xoài ghép - Loại B (trong mật độ, 31 cây chiếm 775 m2)	cây	31	1.931.000	100%	59.861.000	
			Xoài ghép - Loại C (trong mật độ, 10 cây chiếm 250m2)	cây	10	1.533.000	100%	15.330.000	
			Xoài ghép - Loại C (vượt mật độ)	cây	4	1.533.000	80%	4.905.600	
			4. Các chính sách hỗ trợ					**524.799.000**	
			Đất trồng lúa còn lại	m²	1943,7	270.000	100%	524.799.000	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau. *- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* *+ Bồi thường đất LUK, VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m2*						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			Thu hồi 02 GCNQSDĐ số: CS06536, CS06535						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
8	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**								**1. BT về đất**					**3.798.250.480**	**4.874.619.730**
	Ông: Lê Văn Hòa	Thôn Bãi Giếng 3 , Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng cây lâu năm; 15/92; (Thôn Bãi Giếng 3 - Phía Đông Quốc lộ 1A)	m²	1016,9	1.063.340	100%	1.081.310.446	
	CCCD:056071000657	**Bản đồ trích đo**		**Bản đồ địa chính**		**Loại đất**	**Vị trí**	**TổngDT (m²)**	**DTthu hồi (m²)**	**DT còn lại (m²)**						
	Năm sinh: 1971	**Số tờ**	**Số thửa**	**Số tờ**	**Số thửa**											
	Địa chỉ thường trú: Thôn Bãi Giếng 3 , xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	15	92	15	58	CLN	Vị trí 1	1016,9	1016,9	-	Đất trồng cây lâu năm; 15/96; (Thôn Bãi Giếng 3 - Phía Đông Quốc lộ 1A)	m²	2555,1	1.063.340	100%	2.716.940.034	
	Số nhân khẩu:	15	96	15	54	CLN	Vị trí 1	2555,1	2555,1	-	*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*						
		Cộng						3.572	3.572	0	*- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo số 306/TB-HĐTĐ ngày 07/05/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.*						
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-		*+ Bồi thường đất CLN tờ 15 thửa 92 vị trí 1 (trong phạm vi 350m): 1.063.340 đồng/m2.*						
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-		*+ Bồi thường đất CLN tờ 15 thửa 96 vị trí 1 (trong phạm vi 350m): 1.063.340 đồng/m2.*						
		Các giấy tờ có liên quan:								**2. Nhà, vật kiến trúc**						
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 400/GXN-PKT ngày 13/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa*						
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 395/GXN-PKT ngày 13/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								Không						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS00434, được Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 22/12/2015.								**3. Cây trồng**					**111.929.250**	
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS00545, được Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 18/01/2016.								*- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						
		- Biên bản kiểm kê số 158/BBKK-T11 ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.								* Thửa 92	0	-	-	100%	-	
		- Biên bản kiểm kê số 160/BBKK-T11 ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.								Rau các loại (35x10,6)	m2	371	18.000	100%	6.678.000	
		Thông báo số 1138/TB-CNKVCL ngày 26/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm về việc niêm yết dự thảo phương án KĐT mới Cam Lâm đợt 28								Chùm ngây - Loại A	cây	1	169.000	100%	169.000	
		- Biên bản lấy ý kiến về PANY dự thảo ngày 05/06/2026								Xoài ghép - Loại 3 năm (trong mật độ, 8 cây chiếm 200m2)	cây	8	451.000	100%	3.608.000	
		- Địa điểm niêm yết phương án: + Chi nhánh PTQĐ khu vực Cam Lâm; + Trụ sở UBND xã Cam Lâm; + Nhà văn hoá thôn Bãi Giếng 3, xã Cam Lâm.								Xoài ghép - Loại C (trong mật độ, 1 cây chiếm 25m2)	cây	1	1.533.000	100%	1.533.000	
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. - Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.								Xoài ghép - Loại A (trong mật độ, 3 cây chiếm 75m2)	cây	3	2.400.000	100%	7.200.000	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Keo loại A	cây	1	-	100%	-	Thuê đơn vị tư vấn
			Me Loại A		1	420.000	100%	420.000	
			Ổi - Loại C (trong mật độ, 14 cây chiếm 140m2)	cây	14	228.000	100%	3.192.000	
			Đu đủ - Loại A (trong mật độ, 10 cây chiếm 45,4m2)	cây	10	122.000	100%	1.220.000	
			Đu đủ - Loại C (trong mật độ, 50 cây chiếm 227m2)	cây	50	85.000	100%	4.250.000	
			Ớt cay 2m2	m2	2	26.000	100%	52.000	
			Mãng cầu - Loại B (trong mật độ, 2 cây chiếm 18,18m2)	cây	2	572.000	100%	1.144.000	
			Mãng cầu - Loại C (trong mật độ, 4 cây chiếm 36,36m2)	cây	4	531.000	100%	2.124.000	
			Chuối - Loại A (trong mật độ, 1 cây chiếm 5m2)	cây	1	115.000	100%	115.000	
			Chuối - Loại C (trong mật độ, 1 cây chiếm 5m2)	cây	1	91.000	100%	91.000	
			Mít - Loại 2 năm (trong mật độ, 4 cây chiếm 100m2)	cây	4	333.000	100%	1.332.000	
			Mít - Loại A (trong mật độ, 1 cây chiếm 25m2)	cây	1	1.056.000	100%	1.056.000	
			Mai		1	-	100%	-	Thuê đơn vị tư vấn
			Dừa xiêm - Loại C (trong mật độ, 1 cây chiếm 64,1m2)	cây	1	1.184.000	100%	1.184.000	
			Dưa leo 0,5x3mx7 luống	m2	10,5	16.500	100%	173.250	
			Mướp 2m2	m2	2	15.000	100%	30.000	
			Rau lang 4m2	m2	4	17.000	100%	68.000	
			* Thửa 96	0	-	-	100%	-	
			Xoài ghép Loại A (trong mật độ, 25 cây chiếm 625m2)	cây	25	2.400.000	100%	60.000.000	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Xoài ghép Loại C (trong mật độ, 10 cây chiếm 250m2)	cây	10	1.533.000	100%	15.330.000	
			Tre vàng Loại A	cây	10	96.000	100%	960.000	
			Keo Loại A	cây	1	-	100%	-	Thuê đơn vị tư vấn
			4. Các chính sách hỗ trợ					**964.440.000**	
			Đất trồng cây lâu năm	m²	1016,9	270.000	100%	274.563.000	
			Đất trồng cây lâu năm	m²	2555,1	270.000	100%	689.877.000	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:						
			+ Bồi thường đất CLN, VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m2						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			Thu hồi 02 GCNQSDĐ số: CS00434, CS00545						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
9	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**								**1. BT về đất**					**2.658.202.875**	**3.687.610.926**
	Ông: Lê Viết Hoàng	Thôn Tân Hòa, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà (nay là thôn Hòa Yên, xã Cam Lâm)								Đất trồng cây hàng năm khác; 19/400; (Thôn Tân Hòa - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m²	2947,5	901.850	100%	2.658.202.875	
	CCCD:056205000210	**Bản đồ trích đo**		**Bản đồ địa chính**		**Loại đất**	**Vị trí**	**Tổng DT (m²)**	**DT thu hồi (m²)**	**DT còn lại (m²)**						
	Năm sinh: 2005	**Số tờ**	**Số thửa**	**Số tờ**	**Số thửa**											
	Địa chỉ thường trú: Thôn Suối Cam, Cam Lâm, Khánh Hòa									*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*						
	Số nhân khẩu:	19	400	19	294	BHK	Vị trí 1	2947,5	2947,5	-						
		Cộng						2.947,5	2.947,5	0						
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-	*- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm*						
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-	*+ Bồi thường đất BHK tờ 19 thửa 400 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).*						
		Các giấy tờ có liên quan:								**2. Nhà, vật kiến trúc**					**64.922.851**	
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1528/GXN-PKT ngày 04/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa*						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN18260, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 05/03/2026.								Buy XM chứa nước: đặt nổi (đường kính buy 1,1m cao 1,1m): 1 cái (STT81 mục C phụ lục kèm theo QĐ 08/2026)	cấu kiện	1	650.006	107%	695.506	Tăng 5% do đường kính buy 1,1m; tăng 2% do cao 1,1m
		- Biên bản kiểm kê số 436/BBKK-T1 ngày 19 tháng 03 năm 2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.														
		- Thông báo số 588/TB-CNKVCL ngày 03/04/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm về việc niêm yết dự thảo phương án KĐT mới Cam Lâm đợt 4 – Thôn Tân Hòa, Yên Hòa.								Hàng rào lưới B40 cao 1,5m, trụ BTCT (0,1*0,1*2) dài 175,16m không móng (STT12.1 mục C phụ lục kèm theo QĐ 08/2026)	m dài	175,16	385.977	95%	64.227.345	Giảm 10% do không có móng, tăng 5% do trụ BTCT
		- Biên bản lấy ý kiến về PANY dự thảo ngày 15/4/2026.														
		- Biên bản vận động các trường hợp không đồng ý phương án niêm yết ngày 21/5/2026								Ống nhựa PVC, dày 1,4mm, dài 130m, Ø 24	m dài	130	-	100%	-	Không bồi thường
		- Biên bản làm việc về việc điều chỉnh đối tượng sử dụng đất của Chi nhánh phát triển Quỹ đất Khu vực Cam Lâm ngày 19/03/2026.								**3. Cây trồng**					**168.660.200**	
		- Địa điểm niêm yết phương án:								*- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						
		+ Chi nhánh PTQĐ khu vực Cam Lâm;								Xoài hạt Loại B	cây	6	6.166.000	100%	36.996.000	
		+ Trụ sở UBND xã Cam Lâm;								Xoài ghép Loại A	cây	12	2.400.000	100%	28.800.000	
		+ Nhà văn hoá thôn Tân Thành, xã Cam Lâm.								Xoài ghép Loại B	cây	50	1.931.000	100%	96.550.000	
		- Biên bản vận động các trường hợp không đồng ý phương án niêm yết ngày 21/05/2026														

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.	Xoài ghép 3 năm (Vượt mật	cây	7	451.000	80%	2.525.600	
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	độ)						
			Dừa xiêm 4 năm	cây	3	997.000	100%	2.991.000	
			Dừa xiêm 4 năm (Vượt mật	cây	1	997.000	80%	797.600	
			độ)						
			4. Các chính sách hỗ trợ					**795.825.000**	
			Đất trồng cây hàng năm	m²	2947,5	270.000	100%	795.825.000	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13						
			Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản						
			10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh						
			Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá						
			hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng						
			nhân dân tỉnh Khánh Hòa:						
			+ Bồi thường đất BHK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m2						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CN18260						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
10	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**	**1. BT về đất**					**354.607.420**	**463.130.620**
	Bà: Nguyễn Thị Kim Sâm **CCCD:051160001246** Năm sinh: 1960 Địa chỉ thường trú: Thôn Nghĩa Trung, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà (nay là thôn Tân Lập, xã Cam Lâm)	Đất trồng lúa còn lại; 41/224; (Thôn Nghĩa Nam - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m²	190,9	901.850	100%	172.163.165	
			Đất trồng lúa còn lại; 41/225; (Thôn Nghĩa Nam - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m²	202,3	901.850	100%	182.444.255	
	Số nhân khẩu:		*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.* *- Đơn giá bồi thường đất áp dụng theo Thông báo số 306/TB-HĐTĐ ngày 07/05/2026 của UBND xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm, cụ thể:* *+ Bồi thường đất LUK tờ 41 thửa 224 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).* *+ Bồi thường đất LUK tờ 41 thửa 225 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).*						
		Các giấy tờ có liên quan:	**2. Nhà, vật kiến trúc**						
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 580/GXN-PKT ngày 20/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS03171, được Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Khánh Hòa - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Cam Lâm cấp ngày 19/11/2019.	*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa*						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS03170, được Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Khánh Hòa - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Cam Lâm cấp ngày 19/11/2019.	Không						
		- Biên bản kiểm kê số 330/BBKK-T11 ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm. - Thông báo số 604/TB-CNKVCL ngày 06/04/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm về việc niêm yết dự thảo phương án KĐT mới Cam Lâm đợt 8 - Thôn Bãi Giếng Trung, Nghĩa Nam.	**3. Cây trồng**					**2.359.200**	
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
			Thửa 225: Lúa	m2	202,3	6.000	100%	1.213.800	
			Thửa 224: Lúa	m2	190,9	6.000	100%	1.145.400	
		- Biên bản lấy ý kiến về PANY dự thảo ngày 17/4/2026 .	**4. Các chính sách hỗ trợ**					**106.164.000**	
		- Địa điểm niêm yết phương án: + Chi nhánh PTQĐ khu vực Cam Lâm; + Trụ sở UBND xã Cam Lâm; + Tại nhà đường số 85 Xuân Diệu, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.	Đất trồng lúa còn lại	m²	190,9	270.000	100%	51.543.000	
			Đất trồng lúa còn lại	m²	202,3	270.000	100%	54.621.000	
		- Biên bản vận động các trường hợp không đồng ý phương án niêm yết ngày 20/05/2026.	*- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.* *- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá*						

Thửa đất	Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	TổngDT (m²)	DTthu hồi (m²)	DT còn lại (m²)
	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa					
	41	224	41	344	LUK	Vị trí 1	190,9	190,9	-
	41	225	41	351	LUK	Vị trí 1	202,3	202,3	-
	Cộng						393,2	393,2	0

Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):	-
Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:	-

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.	*hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng*						
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	*nhân dân tỉnh Khánh Hòa:*						
			+ Bồi thường đất LUK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m2						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			Thu hồi 02 GCNQSDĐ số: CS03170, CS03171						

Cam Lâm, ngày 17 tháng 7 năm 2026

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Huỳnh Uy Viễn